

Số: 39/2012/NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu Ngân sách nhà nước, chi Ngân sách địa phương
và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2013.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 5.**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015; Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 99/2012/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2013; Quyết định số 3063/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2013;

Sau khi xem xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc đề nghị phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2013; Báo cáo thẩm tra số 397/HĐND-BC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2013, theo nguyên tắc xây dựng dự toán và nội dung như Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân, với các nội dung chủ yếu sau đây:

A. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2013:

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2013: 6.558.300 triệu đồng
(Chi tiết tại biểu số 2 đính kèm)

1. Thu nội địa: 4.581.300,0 triệu đồng
2. Thu thuế xuất nhập khẩu: 1.977.000 triệu đồng

II. Nguồn thu ngân sách địa phương năm 2013: 16.913.206 triệu đồng

1. Thu nội địa điều tiết ngân sách địa phương: 4.559.730 triệu đồng
2. Bổ sung từ ngân sách Trung ương: 12.255.610 triệu đồng
3. Thu từ nguồn huy động học phí, viện phí, tiết kiệm chi, chuyển nguồn: 97.866 triệu đồng

III. Phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2013: 16.913.206 triệu đồng
(Chi tiết tại biểu số 3 đính kèm)

1. Chi đầu tư phát triển: 2.715.350 triệu đồng
2. Chi thường xuyên: 12.517.353 triệu đồng
3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 3.230 triệu đồng
4. Chi dự phòng ngân sách các cấp: 337.100 triệu đồng
5. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương TW giao: 70.835 triệu đồng
6. Chi nguồn Trung ương bổ sung vốn sự nghiệp: 492.469 triệu đồng
7. Chi chương trình mục tiêu Quốc gia: 776.869 triệu đồng

B. THU - CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN:

(Chi tiết tại biểu số 4,5,6,7 đính kèm)

1. Thu NSNN trên địa bàn do cấp huyện thu: 2.138.661 triệu đồng
2. Thu điều tiết thuế, phí: 1.776.212 triệu đồng
3. Chi Ngân sách huyện xã: 9.084.446 triệu đồng
4. Trợ cấp từ ngân sách cấp trên: 7.308.234 triệu đồng

C. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH:

(Chi tiết tại biểu số 8 đính kèm)

Tổng chi ngân sách cấp tỉnh: 7.828.760 triệu đồng

I. Chi đầu tư phát triển: 2.009.350 triệu đồng

1. Chi từ nguồn cân đối NSDP: 906.000 triệu đồng
2. Chi đầu tư từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.103.350 triệu đồng

II. Chi thường xuyên: 4.308.945 triệu đồng

III. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 3.230 triệu đồng

IV. Chi dự phòng: 167.062 triệu đồng

V. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương Trung ương giao: 70.835 triệu đồng

VI. Chi vốn sự nghiệp Trung ương bổ sung: 492.469 triệu đồng

VII. Chi chương trình MTQG: 776.869 triệu đồng

1. Vốn đầu tư phát triển: 464.628 triệu đồng

2. Vốn sự nghiệp: 312.241 triệu đồng

D. THU - CHI TỪ NGUỒN VAY KBNN: 300.000 triệu đồng

E. THU - CHI KHÔNG CÂN ĐỐI QUẢN LÝ QUA NSNN:

- 1. Thu quản lý qua NSNN (không cân đối): 68.000 triệu đồng**
- a) Thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT: 40.000 triệu đồng
- b) Thu xổ số: 11.000 triệu đồng
- c) Thu phạt vi phạm hành chính được đầu tư trở lại: 17.000 triệu đồng
- 2. Chi quản lý qua NSNN (không cân đối): 68.000 triệu đồng**
- a) Chi từ nguồn thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT: 40.000 triệu đồng
- Công an tỉnh: 28.000 triệu đồng
 - Ban An toàn giao thông tỉnh: 4.000 triệu đồng
 - Thanh tra Giao thông Vận tải: 4.000 triệu đồng
 - Các lực lượng khác: 4.000 triệu đồng
- b) Chi từ nguồn thu xổ số: 11.000 triệu đồng
- Chi đối ứng kiên cố hóa trường lớp học: 5.000 triệu đồng
 - Kinh phí tăng cường vật chất y tế xã: 6.000 triệu đồng
- c) Chi từ nguồn thu phạt vi phạm hành chính được đầu tư trở lại: 17.000 triệu đồng
- Chi đầu tư trạm và Hạt kiểm lâm từ nguồn thu phạt kiểm lâm: 10.000 triệu đồng
 - Chi đầu tư các đội QLTT mới thành lập từ nguồn thu phạt QLTT: 7.000 triệu đồng

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

Căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, ban hành quyết định về Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2013.

Phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp Trung ương bổ sung, vốn chương trình mục tiêu Quốc gia; thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; giao sớm cho các đơn vị, các chủ đầu tư triển khai thực hiện.

Chỉ đạo các ngành, các địa phương tổ chức, thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; tổ chức thực hiện công khai dự toán đúng quy định; định kỳ báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh;

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2012./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND; UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- MTTQ tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Ninh

Mai Văn Ninh